TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG** - Số: **26** /2019/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Hữu Bình**

2. Bà **Lý Thị Nhân**

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xét thấy: Tại phiên toà xét xử sơ thẩm ngày 28 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đ- ợc Toà án chấp nhận thuộc tr- ờng hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST- KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2019, về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng,* giữa:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V**

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp V, số 3, Hàng V, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Nguyễn Đức H - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển T (Theo Quyết định uỷ quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V).

- Ông Đào Anh T, trưởng phòng quản lý rủi ro và ông Hà H, chuyên viên phòng quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V - chi nhánh T. (Theo văn bản uỷ quyền số 267/GUQ.BIDV.TQ ngày 25/01/2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh T).

* *Bị đơn*: **Công ty cổ phần S**

Địa chỉ: Khu 3, thuỷ điện N, bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn P, chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh T (Địa chỉ: Ngõ 14, đường B, phường M, thành phố T, tỉnh T) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 259.176.980đ (*Hai trăm năm mươi chín triệu một trăm bẩy mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0000320 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V, Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Thu Thuỷ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số:...../...../QĐST-.....[(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....